

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN KIM 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150/QĐ-UBND

Sơn Kim 2, ngày 24 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
Thu- chi ngân sách Quý 3 năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Chính phủ và Chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22/12/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND, ngày 10/01/2022 của HĐND Xã Sơn Kim 2 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho xã Sơn Kim 2;

Xét đề nghị của công chức kế toán-ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý III năm 2022 với số liệu cụ thể như sau:

A. Tổng thu trên địa bàn xã: 2.185.252.601 đồng

(Hai tỷ một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm linh một đồng)

Trong đó: - Thu tại xã: 194.466.601 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.991.339.000 đồng

- Thu chuyển nguồn: 0 đồng

B. Tổng chi trên địa bàn xã: 2.913.804.400 đồng.

(Hai tỷ chín trăm mười ba triệu tám trăm linh bốn ngàn bốn trăm đồng)

Trong đó: - Chi xây dựng cơ bản: 1.110.670.000 đồng

- Chi thường xuyên: 1.803.134.400 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã, Công chức Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy-HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Công chức TC-NQ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cử Mạnh Tuấn

BIÊN BẢN

**Niên yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách
Quý III năm 2022**

I. Thời gian: ngày 24 tháng 10 năm 2022

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân Xã Sơn Kim 2

III. Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, thôn trưởng 8 thôn.

IV. Nội dung:

1. Ông Cù Mạnh Tuấn – Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý III năm 2022

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn

- Công khai qua công thông tin điện tử xã

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

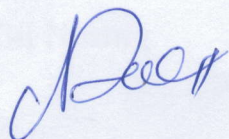
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 2, nhà văn hoá 8 thôn

- Thời gian niêm yết: từ ngày 24/10/ 2022 đến ngày 24/11/2022

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%/..

Thư ký



Phan Thị Nương

CHỦ TỊCH



Cù Mạnh Tuấn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

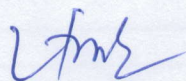
STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.889.495.000	2.185.252.601	36,98
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	67.000.000	8.029.000	11,89
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	345.900.000	186.437.601	53,9
3	Thu bổ sung	5.476.595.000	1.990.786.000	36,36
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.476.595.000	1.040.000.000	19
	- Bổ sung có mục tiêu		950.786.000	
4	Thu chuyển nguồn		0	
II	TỔNG SỐ CHI	5.686.769.000	2.913.804.400	49,47
1	Chi đầu tư phát triển	250.000.000	1.110.670.000	444,27
2	Chi thường xuyên	5.290.083.000	1.803.134.400	31,97
3	Dự phòng	146.686.000		

Ngày 10 tháng 10 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

KẾ TOÁN



Lê Thị Thanh Minh



Cử Mạnh Tuấn

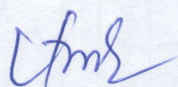
UỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		UỚC THỰC HIỆN QUÝ III		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	6.281.595.000	5.889.495.000	2.487.508.380	2.185.805.601	39,6	37,11
I	Các khoản thu 100%	67.000.000	67.000.000	8.067.000	8.029.000	12,04	11,98
1	Phí, lệ phí	35.000.000	35.000.000	3.900.000	3.900.000	11,14	11,14
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	7.000.000	7.000.000				
3	Thu từ quỹ đất công ích						
4	Thu từ hoa lợi công sản trên đất công						
5	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất						
6	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
7	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			4.167.000	4.129.000		
8	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
9	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
10	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
11	Thu khác	25.000.000	25.000.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	738.000.000	345.900.000	488.102.380	186.437.601	66,14	53,9
1	Các khoản thu phân chia	43.000.000	34.400.000	38.847.063	31.485.651	90,34	91,53
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	43.000.000	34.400.000	38.847.063	31.485.651	90,34	91,53
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	695.000.000	311.500.000	449.255.317	154.951.950	64,64	49,74
21	Thu tiền sử dụng đất	500.000.000	250.000.000	196.584.000	98.292.000	39,32	39,32
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			0	0		
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	150.000.000	47.300.000	251.908.858	56.507.457	167,94	119,47
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.000.000	14.200.000	762.459	152.492	1,69	1,07
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.476.595.000	5.476.595.000	1.991.339.000	1.991.339.000	36,36	36,36
1	Thu bổ sung cân đối	5.476.595.000	5.476.595.000	1.040.553.000	1.040.553.000	19	19
2	Thu bổ sung có mục tiêu			950.786.000	950.786.000		

Ngày 29 tháng 10 năm 2022

KẾ TOÁN



Lê Thị Thanh Minh

 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
 CHỦ TỊCH


Cử Mạnh Tuấn

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
3	TỔNG CHI	5.889.495.000	250.000.000	5.639.495.000	2.913.804.400	1.110.670.000	1.803.134.400	49,47	444,27	31,9
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	604.696.000			517.516.300		517.516.300	16,31		16,3
1,1	Chi dân quân tự vệ	469.696.000			462.657.000		462.657.000	98,50		98
1,2	Chi trật tự an toàn xã hội	135.000.000			54.859.300		54.859.300	40,64		40,6
2	Chi giáo dục	18.000.000		18.000.000	559.625.000	559.625.000				
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4	Chi y tế	54.700.000		54.700.000	6.258.000		6.258.000	11,44		11,4
5	Chi văn hóa, thông tin	67.000.000		67.000.000	2.950.000		2.950.000	4,4		4,4
6	Chi phát thanh, truyền thanh	63.000.000		63.000.000						
7	Chi thể dục, thể thao	49.500.000		49.500.000	2.205.000		2.205.000	63,52		63,5
8	Chi bảo vệ môi trường				6.000.000		6.000.000			
9	Chi các hoạt động kinh tế	81.000.000		81.000.000	364.406.000	325.000.000	39.406.000	218,92		218,9
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.483.387.000	250.000.000	4.233.387.000	1.418.879.100	226.045.000	1.192.834.100	31,65	90,42	28,1
11	Chi cho công tác xã hội	80.000.000		80.000.000	35.965.000		35.965.000	44,96		44,9
12	Chi khác	38.800.000		38.800.000						
13	Dự phòng	146.686.000		146.686.000						
14	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									
15	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định	177.726.000		177.726.000						
16	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định	25.000.000		25.000.000						

KẾ TOÁN



Lê Thị Thanh Minh



Ngày 29 tháng 10 năm 2022
 Ủy ban Nhân dân Xã
 CHỦ TỊCH



Cù Mạnh Tuấn